

Bản tin pháp lý

Tháng 9/2019

Nội dung

Luật Sở hữu Trí tuệ	2
Các lĩnh vực khác:	9
Tài chính.....	9
Thương mại.....	9
Y tế.....	9
Giao thông vận tải	10
Xây dựng.....	10
Tài nguyên - Môi trường	11
Thông tin - Truyền thông.....	11
Văn hóa - Thể thao - Du lịch.....	11
Hành chính - Tư pháp.....	12
Văn bản khác	13
Địa chỉ liên hệ.....	14

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2019. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật Sở hữu Trí tuệ

Sửa đổi Luật Sở hữu Trí tuệ cho phù hợp với các quy định của Hiệp định CPTPP

Vision & Associates

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, Khóa 14 của Quốc hội đã phê chuẩn Nghị quyết số 72/2018/QH4, phê chuẩn Hiệp định về Quan hệ Đối tác Toàn diện và Tiên bộ Xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”) và các tài liệu liên quan tại Kỳ họp thứ 6. Như đã nêu trong Văn bản số LGL/CPTPPD/2018-15 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Bộ Ngoại giao Niu Di-lân, Hiệp định CPTPP có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 14 tháng 1 năm 2019.

Sau khi Hiệp định CPTPP được phê chuẩn, nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam cần phải được sửa đổi để trở nên hài hòa và tuân thủ các quy định và nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong Hiệp định CPTPP. Yêu cầu này cũng được đặt ra đối với Luật Sở hữu Trí tuệ hiện hành năm 2005, được sửa đổi năm 2009 (“**Luật SHTT**”), mặc dù thực tế là Khoản 3 Điều 5 của Luật SHTT đã quy định rằng “*Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó*”. Các quy định tương tự về việc áp dụng các điều ước quốc tế có thể được tìm thấy trong các luật khác của Việt Nam, như sự thừa nhận rõ ràng của một nguyên tắc, nhưng việc sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật mới trong thực tế là cần thiết cho mục đích thực hiện nguyên tắc đó vì các cơ quan chính phủ Việt Nam có thể từ chối thực thi điều khoản của một điều ước quốc tế nếu điều ước đó trái với Hiến pháp hiện hành năm 2013 của Việt Nam do quyền được bảo lưu theo Điều 3 của Hiến pháp nêu trên. Là một quốc gia nhị nguyên, các nghĩa vụ theo điều ước quốc tế nói chung không có hiệu lực trong nước tại Việt Nam trừ khi được đưa vào nội luật. Những nghĩa vụ đó được đưa vào nội luật thông qua việc sử dụng các công cụ pháp lý trong nước (ví dụ: thông qua Luật của Quốc hội hoặc thông qua văn bản dưới luật theo quyền lực được quy định trong luật).

Do đó, theo yêu cầu của chính Hiệp định CPTPP, các cơ quan được giao đã chuẩn bị dự thảo văn bản pháp luật liên quan cung cấp hướng dẫn thực hiện thuận ước quốc tế mới được phê chuẩn này và đệ trình dự thảo của họ lên Quốc hội Việt Nam để thông qua bất kỳ sửa đổi cần thiết nào tại phiên họp gần nhất của Quốc hội (tức là tại Kỳ họp thứ 7 diễn ra vào tháng 5 tháng 6 năm 2019).

Dưới đây là một số sửa đổi đáng chú ý đối với Luật SHTT liên quan đến các vấn đề sở hữu trí tuệ khác nhau, được Luật số 42/2019/QH14 về sửa đổi một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Luật Sở hữu Trí tuệ, đã được Quốc hội thông qua vào ngày 14 tháng 6 năm 2019 (“**Luật 2019 sửa đổi Luật SHTT**”), ban hành và sẽ có hiệu lực

vào ngày 1 tháng 11 năm 2019, ngoại trừ một số quy định có hiệu lực vào ngày 14 tháng 1 năm 2019.

Nhãn hiệu

Luật SHTT hiện hành tại Khoản 2 Điều 148 quy định “*hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có hiệu lực theo thỏa thuận giữa các bên, nhưng chỉ có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba khi đã được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp*”. Điều này có nghĩa là, trên thực tế, việc người được cấp phép sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong hợp đồng chưa đăng ký có thể bị các cơ quan có liên quan bỏ qua cho các giao dịch tiếp theo như thanh toán tiền bản quyền, chuyển tiền bản quyền ra nước ngoài hoặc chấm dứt nhãn hiệu không được sử dụng trong năm năm liên tiếp.

Khoản 27 Điều 18 Hiệp định CPTPP dường như đã loại bỏ vấn đề này, bằng cách quy định rõ ràng rằng không một quốc gia thành viên nào có thể yêu cầu đăng ký cấp phép sử dụng nhãn hiệu để thiết lập hiệu lực của việc cấp phép đó. Đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp khác, như phát minh được cấp bằng sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp, các quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 148 của Luật SHTT hiện hành không có gì thay đổi.

Để tuân thủ Khoản 27 Điều 18 của Hiệp định CPTPP, hai Điều 136 và 148 của Luật SHTT đã được sửa đổi. Cụ thể là:

(a) Khoản 2 Điều 136 được sửa đổi như sau:

“2. *Chủ sở hữu nhãn hiệu có nghĩa vụ sử dụng liên tục nhãn hiệu. Việc sử dụng nhãn hiệu bởi bên nhận chuyển quyền theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu cũng được coi là hành vi sử dụng nhãn hiệu của chủ sở hữu nhãn hiệu. Trong trường hợp nhãn hiệu không được sử dụng liên tục từ năm năm trở lên thì Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 95 của Luật này.*”

(b) Các Khoản 2 và 3 Điều 148 được sửa đổi như sau:

“2. *Đối với các loại quyền sở hữu công nghiệp được xác lập trên cơ sở đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 của Luật này, hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có hiệu lực theo thỏa thuận giữa các bên.*”

“3. *Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp tại khoản 2 Điều này, trừ hợp đồng sử dụng nhãn hiệu, phải đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp mới có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba.*”

Sáng chế

Luật SHTT hiện hành quy định tại Khoản 3 Điều 60 thời gian ân hạn 6 tháng để bảo vệ tính mới của sáng chế chống lại sự tiết lộ của người nộp đơn trong một số trường hợp (như tiết lộ dưới hình thức trình bày khoa học hoặc tại triển lãm quốc gia ở Việt Nam hoặc tại một triển lãm quốc tế chính thức hoặc được công nhận chính thức), hoặc tiết lộ bởi bên thứ ba mà không có sự cho phép của người nộp đơn. Theo đó, tất cả các thông tin được tiết lộ ở trên sẽ không được xem xét để kiểm tra tính mới của sáng chế được cấp bằng sáng chế.

Tuy nhiên, Khoản 38 Điều 18 của Hiệp định CPTPP yêu cầu thời gian ân hạn được kéo dài đến 12 tháng (thay vì 6 tháng) đối với việc người nộp đơn hoặc bên thứ ba có được thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp từ người nộp đơn để kiểm tra trong các bước về tính mới và sáng tạo của sáng chế được cấp bằng sáng chế.

Để tuân thủ các yêu cầu trên theo Hiệp định CPTPP, Khoản 3 Điều 60 của Luật SHTT hiện hành (quy định về xác định tính mới) được sửa đổi như sau:

“3. *Sáng chế không bị coi là mất tính mới nếu được người có quyền đăng ký quy định tại Điều 86 của Luật này hoặc người có được thông tin về sáng chế một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai với điều kiện đơn đăng ký sáng chế được nộp tại Việt Nam trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày bộc lộ.*”

Khoản 4 như sau được bổ sung vào Điều 60:

“4. *Quy định tại Khoản 3 Điều này cũng áp dụng đối với sáng chế được bộc lộ trong đơn đăng ký sở hữu công nghiệp hoặc văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp công bố trong trường hợp việc công bố không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc đơn do người không có quyền đăng ký nộp.*”

Để tuân thủ đầy đủ Khoản 38 Điều 18 của Hiệp định CPTPP, Điều 61 của Luật SHTT hiện hành (xác định trình độ sáng tạo của sáng chế) cũng được sửa đổi bằng cách phân loại sáng chế và giải pháp kỹ thuật với việc bổ sung Khoản 2 mới, trong đó định nghĩa:

“2. *Giải pháp kỹ thuật là sáng chế được bộc lộ theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 60 của Luật này không được lấy làm cơ sở để đánh giá trình độ sáng tạo của sáng chế đó.*”

Chỉ dẫn địa lý

Khoản 32 Điều 18 của Hiệp định CPTPP cung cấp các căn cứ để phản đối/ hủy bỏ chỉ dẫn địa lý dựa trên: (i) khả năng nhầm lẫn của nó với nhãn hiệu đã đăng ký/ được bảo hộ hoặc với nhãn hiệu trong đơn đăng ký đang chờ xử lý; (ii) khi tên của chỉ dẫn địa lý là một thuật ngữ thường được sử dụng trong ngôn ngữ chung để xác định hàng hóa có liên quan.

Khoản 33 Điều này của Hiệp định CPTPP ấn định nghĩa vụ của một quốc gia thành viên đối với các thủ tục trong việc xác định liệu một thuật ngữ có phải là thuật ngữ thông thường trong ngôn ngữ chung như là tên chung cho hàng hóa có liên quan trong lãnh thổ của quốc gia thành viên đó hay không, các cơ quan có thẩm quyền xem xét cách người tiêu dùng hiểu thuật ngữ trong lãnh thổ của quốc gia thành viên đó. Các yếu tố liên quan đến sự hiểu biết của người tiêu dùng như vậy có thể bao gồm: (i) liệu thuật ngữ này có được sử dụng để chỉ loại hàng hóa được đề cập hay không, như được chỉ ra bởi các nguồn có thẩm quyền như từ điển, báo và các trang thông tin điện tử có liên quan; và (ii) làm thế nào hàng hóa được dẫn chiếu bởi thuật ngữ này được bán và sử dụng trong thương mại trên lãnh thổ của quốc gia thành viên đó.

Và Khoản 36 của cùng Điều 18 Hiệp định CPTPP quy định việc công nhận và bảo vệ chỉ dẫn địa lý theo các thỏa ước quốc tế.

Do đó, hai Điều của Luật SHTT được sửa đổi để tuân thủ các yêu cầu của Hiệp định CPTPP đối với chỉ dẫn địa lý:

(a) Trong Điều 80 liệt kê các đối tượng không đủ điều kiện để bảo vệ như chỉ dẫn địa lý, các Khoản 1 và Khoản 3 được sửa đổi như sau:

(i) Theo Khoản 1 Điều 80 được sửa đổi:

“1. Tên gọi, chỉ dẫn đã trở thành tên gọi chung của hàng hóa theo nhận thức của người tiêu dùng có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam.”.

(ii) Theo Khoản 3 Điều 80 được sửa đổi:

“3. Chỉ dẫn địa lý trùng hoặc tương tự với một nhãn hiệu đang được bảo hộ hoặc đã được nộp theo đơn đăng ký nhãn hiệu có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn, nếu việc sử dụng chỉ dẫn địa lý đó được thực hiện thì có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.”.

(b) Điều 120a mới được bổ sung quy định:

“120a. Đề nghị quốc tế và xử lý đề nghị quốc tế về chỉ dẫn địa lý

1. Đề nghị công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đàm phán gọi là đề nghị quốc tế.

2. Việc công bố đề nghị quốc tế, xử lý ý kiến của người thứ ba, đánh giá điều kiện bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý trong đề nghị quốc tế được thực hiện theo các quy định tương ứng tại Luật này đối với chỉ dẫn địa lý trong đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.”.

Nộp hồ sơ trực tuyến

Theo Khoản 24 Điều 18 của Hiệp định CPTPP về “Hệ thống nhãn hiệu điện tử”, mỗi quốc gia thành viên phải cung cấp: (i) một hệ thống cho đơn xin đăng ký điện tử và duy trì nhãn hiệu; và (ii) một hệ thống thông tin điện tử có sẵn công khai, bao gồm cơ sở dữ liệu trực tuyến, về các đơn xin đăng ký nhãn hiệu và nhãn hiệu đã đăng ký.

Mặc dù Hiệp định CPTPP chỉ yêu cầu một hệ thống điện tử cho các nhãn hiệu, Khoản 3 mới được bổ sung vào Điều 89 của Luật SHTT hiện hành bao gồm cả các đơn đăng ký xác lập tất cả các loại quyền sở hữu công nghiệp, như sau:

“3. *Đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được nộp dưới hình thức văn bản ở dạng giấy cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hoặc dạng điện tử theo hệ thống nộp đơn trực tuyến.*”

Thực thi pháp luật

Theo các yêu cầu tại Mục 15, Khoản 74, Điều 18 của Hiệp định CPTPP về các biện pháp chống lạm dụng thủ tục tố tụng thực thi pháp luật liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bằng sáng chế, quyền tác giả và các quyền liên quan và khiếu nại công nghiệp theo đó một bên nhận được hoặc bị cấm nhận một cách sai trái khoản bồi thường đầy đủ cho thương tích phải gánh chịu; Điều 198 của Luật SHTT được bổ sung hai khoản mới sau đây:

- “4. *Tổ chức, cá nhân là bị đơn trong vụ kiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nếu được Tòa án kết luận là không thực hiện hành vi xâm phạm có quyền yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn thanh toán cho mình chi phí hợp lý để thuê luật sư hoặc các chi phí khác theo quy định của pháp luật.*
5. *Tổ chức, cá nhân lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức, cá nhân bị thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên lạm dụng thủ tục đó phải bồi thường cho những thiệt hại do việc lạm dụng gây ra, trong đó bao gồm chi phí hợp lý để thuê luật sư. Hành vi lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm hành vi cố ý vượt quá phạm vi hoặc mục tiêu của thủ tục này.*”

Để thực thi quyền sở hữu trí tuệ, Khoản 1 Điều 205 của Luật SHTT hiện hành cũng được sửa đổi bằng cách thêm vào một điểm (c) mới, hiện cho phép xem xét cả “c) *Thiệt hại vật chất theo các cách tính khác do chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật.*” như là một yếu tố để xác định mức độ thiệt hại do việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gây ra (để tuân thủ Điều 4, Khoản 74, Điều 18 của Hiệp định CPTPP, dưới hình thức chung).

Biện pháp hải quan

Mục 4, Khoản 76, Điều 18 của Hiệp định CPTPP yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên cung cấp, ít nhất là đối với hàng hóa nhập khẩu, một số thông

tin nhất định của hàng hóa cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ, thông thường trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tịch thu hoặc xác định rằng hàng hóa là hàng giả nhãn hiệu hoặc hàng vi phạm bản quyền.

Để tuân thủ yêu cầu trên, Khoản 1 Điều 218 của Luật SHTT được sửa đổi bằng cách thêm một câu mới vào cuối Khoản này như sau:

“1. Khi người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 217 của Luật này thì cơ quan hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng. Cơ quan hải quan cung cấp cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thông tin về tên và địa chỉ của người gửi hàng; nhà xuất khẩu, người nhận hàng hoặc nhà nhập khẩu; bản mô tả hàng hóa; số lượng hàng hóa; nước xuất xứ của hàng hóa nếu biết, trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính để xử lý đối với hàng hóa giả mạo về nhãn hiệu và hàng hóa sao chép lậu theo quy định tại Khoản 4 Điều 216 của Luật này.”

Bất kể sự thay đổi này, khoảng thời gian 30 ngày để cơ quan hải quan cung cấp cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ (quyền SHTT) với một số thông tin nhất định dường như vẫn còn quá dài nếu so với thời hạn chỉ 10 ngày làm việc (hoặc tối đa 20 ngày làm việc ngày trong trường hợp gia hạn) được quy định tại Khoản 2 Điều 218, trong đó chủ sở hữu quyền SHTT phải bắt đầu thủ tục tố tụng về mặt pháp lý đối với những người bị nghi ngờ là xâm phạm quyền SHTT. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (chứ không phải 30 ngày), chủ sở hữu quyền SHTT cần thông tin từ cơ quan hải quan để quyết định có nên bắt đầu thủ tục tố tụng về mặt pháp lý hay không.

Luật năm 2019 sửa đổi Luật SHTT còn đưa ra các điều khoản chuyển tiếp có tính đến hiệu lực của Hiệp định CPTPP đối với Việt Nam kể từ ngày 14 tháng 1 năm 2019, cụ thể là:

- (a) Đơn đăng ký sáng chế/ chỉ dẫn địa lý được nộp trước ngày 14 tháng 1 năm 2019 sẽ được xử lý theo các quy định của Luật SHTT hiện hành;
- (b) Hợp đồng cấp phép sử dụng nhãn hiệu đã được các bên ký kết nhưng chưa được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp trước ngày 14 tháng 1 năm 2019 sẽ chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba kể từ ngày 14 tháng 1 năm 2019; và
- (c) Các vụ kiện chống lại hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý trước ngày 14 tháng 1 năm 2019 nhưng chưa được giải quyết xong, sẽ tiếp tục áp dụng các quy định của Luật SHTT hiện hành để giải quyết.

Ngoài các sửa đổi nêu trên, Luật SHTT hiện hành có thể cần được sửa đổi thêm để thực hiện các nghĩa vụ khác của quốc gia thành viên theo Hiệp định CPTPP (như đối với

Bảo vệ Nhãn hiệu Âm thanh, Bảo vệ Thử nghiệm không được tiết lộ hoặc Dữ liệu Khác cho các sản phẩm hóa chất nông nghiệp, Bảo vệ Thử nghiệm không được tiết lộ hoặc Dữ liệu Khác, cùng với các trách nhiệm khác), sẽ có hiệu lực trong vòng 3 đến 10 năm kể từ khi phê chuẩn Hiệp định CPTPP.

Hơn nữa, để tuân thủ đầy đủ Hiệp định CPTPP, Việt Nam cũng cần phê chuẩn Hiệp ước Budapest về việc công nhận quốc tế về việc nộp lưu chủng vi sinh nhằm tiến hành các thủ tục về patent; Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước của WIPO về Cuộc biểu diễn và bản ghi âm (WPPT).

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/09/2019 của Chính phủ về chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước;
- Thông tư số 65/2019/TT-BTC ngày 16/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nội dung đào tạo, thi, cấp chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm;
- Thông tư số 64/2019/TT-BTC ngày 16/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 314/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ Nhà nước.

Thương mại

- Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/09/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;
- Quyết định số 1753/QĐ-BTC ngày 03/09/2019 của Bộ Tài chính về thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 1752/QĐ-BTC ngày 03/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg;
- Thông tư số 17/2019/TT-BCT ngày 19/09/2019 về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành;
- Thông tư số 62/2019/TT-BTC ngày 05/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 38/2018/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Y tế

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/09/2019 sửa đổi Nghị định số 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Quyết định số 4413/QĐ-BYT ngày 26/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về "Tiêu chí Phòng xét nghiệm vi sinh tham chiếu quốc gia về kháng kháng sinh";

- Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;
- Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/09/2019 công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống HIV/AIDS thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư 04/2019/TT-BYT;
- Quyết định số 4369/QĐ-BYT ngày 23/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nội dung và thời gian kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định quản lý Nhà nước về dược và mỹ phẩm;
- Quyết định số 4293/QĐ-BYT ngày 19/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với 70 bệnh/rối loạn tâm thần và hành vi thường gặp.

Giao thông vận tải

- Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
- Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 9/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển;
- Thông tư số 34/2019/TT-BGTVT ngày 6/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi một số điều của các Thông tư quy định vận tải đường thủy nội địa;
- Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 6/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa;
- Thông tư số 32/2019/TT-BGTVT ngày 04/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công bố Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải.

Xây dựng

- Quyết định số 791/QĐ-BXD ngày 25/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 754/QĐ-BXD ngày 10/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Kế hoạch lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 06/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công

bổ Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 03/09/2019 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt bổ sung cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND quy định về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/09/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 3493/QĐ-BNN-KHCN ngày 10/09/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường bắt đầu thực hiện từ năm 2020;
- Thông tư số 16/2019/TT-BTNMT ngày 30/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn;
- Thông tư số 15/2019/TT-BTNMT ngày 11/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại.

Thông tin - Truyền thông

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
- Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 16/09/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 1072/QĐ-TTg thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1454/QĐ-BTTTT ngày 06/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về điều chuyển nhiệm vụ về chuyển đổi số từ Cục Tin học hóa sang Vụ Công nghệ thông tin.

Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Thông tư số 09/2019/TT-BVHTTDL ngày 09/09/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 08/2019/TT-BVHTTDL ngày 03/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa.

Hành chính - Tư pháp

- Quyết định số 435/QĐ-VKSTC ngày 26/09/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết phá sản;
- Quyết định số 2402/QĐ-BTP ngày 19/09/2019 về danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù và vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 3171/QĐ-BVHTTDL ngày 13/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thành lập đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp;
- Quyết định số 1172/QĐ-TTg ngày 11/09/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Quyết định số 1172/QĐ-TTg ngày 11/09/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/09/2019 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã;
- Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09/09/2019 của Tòa án Nhân dân Tối cao về công bố án lệ;

- Quyết định số 399/QĐ-VKSTC ngày 06/09/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao quy định về quy trình, kỹ năng kiểm sát bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của Tòa án;
- Thông tư số 11/2019/TT-BNV ngày 30/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Văn bản khác

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 1270/QĐ-BHXH ngày 30/09/2019 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sửa đổi Quy chế quản lý và cấp mã số bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kèm theo Quyết định số 346/QĐ-BHXH;
- Quyết định số 2988/QĐ-BGDĐT ngày 20/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển giao nhiệm vụ quản lý cung cấp phôi văn bằng, chứng chỉ từ Văn phòng về Cục Quản lý chất lượng;
- Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg ngày 16/09/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 2 Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Thông tư số 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ

Văn phòng tại Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Lưu Tiên Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Nguyễn Nguyệt Dzung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-24-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com

Văn phòng tại TP. HCM

Lưu Tiên Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Vân

Giám đốc Văn phòng tại TP. HCM

Phòng 905, Tầng 9, CitiLight Tower

45 Đường Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-28-3823 6495 - Fax: 84-28-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com

www.vision-associates.com